

Bản án số: 98/2018/HS-PT

Ngày: 29/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Th phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Ông Lại Anh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà- Thư ký Tòa án tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2018/TLPT-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương:

Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T - sinh năm 1983 tại huyện T, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Thôn Q, xã G, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề Nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị Nh; có vợ là Đoàn Thị N và 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 04/7/2018. Có mặt.

2. PH Văn Ng - sinh năm 1997 tại huyện T, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề Nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông PH Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2015/HSST ngày 31/3/2015 của Tòa án nhân dân (TAND) huyện T phạt 10 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 05/9/2015.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 04/7/2018. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Nguyễn Văn Th- sinh năm 1992 tại huyện T, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Thôn Th, xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề Nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị M (đã chết); Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2017/HSST ngày 13/01/2017 của TAND huyện Tứ Kỳ phạt 07 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 24/9/2017, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 09/01/2018 bị Công an huyện Tứ Kỳ phạt vi phạm hành chính 200.000đ về hành vi Gây mất trật tự khu dân cư, chấp hành xong quyết định ngày 10/01/2018;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày kể từ ngày 04/7/2018. Có mặt

4. Phạm Văn Đ - sinh năm 1991 tại huyện T, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề Nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Phạm Thị S; có vợ là Nguyễn Thị Nh và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 03/2/2012 của Chủ tịch UBND huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã quyết định đưa vào cai nghiện bắt buộc thời hạn là 24 tháng, ngày 30/01/2014 đã chấp hành xong; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 04/7/2018. Có mặt.

5. Hồ Xuân V - sinh năm 1990 tại huyện N, Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề Nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Xuân Nh và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, thời hạn là 43 ngày kể từ ngày 10/6/2018. Có mặt.

6. Phan Khắc Ch - sinh năm 1993 tại huyện N, Hải Dương

Nơi cư trú hiện nay: Thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề Nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Huy Kh (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 04/7/2018. Có mặt.

7. Nguyễn Mạnh T - sinh năm 1984 tại An Dương, Hải Phòng;

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện A, Thành phố Hải Phòng; nghề Nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Đào Thị Ch,

có vợ là Trần Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 04/7/2018. Có mặt.

8. Hà Huy Đ - sinh năm 1989 tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Th, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Huy L và bà Phạm Thị M, có vợ là Vũ Thị Th và 02 con lớn sinh 2013, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 04/7/2018. Có mặt.

Bị hại: Anh Lương Quang D - Sinh năm 1982 và chị Chu Thị Kim H - Sinh năm 1984 (là vợ). Điều ở địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện T, Hải Dương. Anh D, chị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn cá nhân nên khoảng 17h, ngày 05/11/2017, tại công Công ty GFT thuộc địa phận thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn L (ở thôn H, xã C, huyện T) và anh Đào Quốc T (ở thôn B, xã L, huyện T) đã xảy ra xô sát, đánh nhau. Do nghĩ anh T có quan hệ với nhóm của Đoàn Văn H (ở thôn Đ, xã C, huyện T) là chủ quán cầm đồ T Anh 1; nên L đã về nhà lấy 01 thanh kiếm bằng kim loại đến quán cầm đồ T Anh 1 đe dọa phá quán. Thấy L có hành vi như vậy, Nguyễn Văn M (ở thôn L, xã V, huyện T) ra đóng cửa quán và gọi điện cho Đoàn Văn H nói có người đến phá quán. H đi xe ô tô Vios biển 34A-117.08 đến quán cầm đồ và gọi điện cho Lê Khắc T (ở thôn Q, xã A, huyện D, Hải Phòng) đến quán của H để giúp giải quyết mâu thuẫn, T đồng ý. Khoảng 18h30 phút cùng ngày, Đoàn Văn H đi xe ô tô 34A-117.08 chở Phan Văn Th, Phạm Văn Đ, Hà Huy Đ; còn Lê Khắc T đi xe ô tô biển 15C-272.79 chở Nguyễn Mạnh T, Phan Khắc Ch, Hồ Xuân V, Nguyễn Văn B; còn Phạm Văn Ng, Nguyễn Văn Th, Tạ Hồng Ph, Phạm Văn H đi 02 xe máy cầm theo 01 bao đựng hung khí gồm: Tuýp sắt, tuýp sắt hàn dao bầu đi đường tắt tìm L. Khi Ng, Th, Ph, Phạm Văn H đi xe máy đến khu vực chợ Đám thuộc thôn H, xã L, huyện T thì Phạm Văn H bị một số đối tượng (không xác Đ được cụ thể là ai) dùng dao chém vào tay phải. Đoàn Văn H đi xe ô tô đến sau đã đưa Phạm Văn H (người bị thương) đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện T. Sau đó, cả nhóm quay về tập trung tại quán cầm đồ 286 của anh T. Một lúc sau có Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Th đến quán. Tại đây Ng nói trong số đối tượng đánh Phạm Văn H có anh Lương Quang D (ở thôn H, xã L, huyện T); nghe xong, T lấy xe máy đi trước. Do sợ T đi một mình bị đánh nên Đoàn Văn H điều khiển ô tô 34A - 117.08 chở Đ, Thông, Đ, Th; còn Lê Khắc T lái xe ô tô 15C-272.29 chở V, Việt, T, Ch đi sau.

Khoảng gần 20h cùng ngày, khi T đi xe máy đến trước cửa nhà anh D,

thấy nhà anh D đóng cửa, T xuống xe gọi điện cho anh D nhưng không được rồi dùng chân đạp 02 nhát vào cửa cuốn nhà anh D và hô "*phá tan quán nhà nó*". Nghe T nói vậy một số người trong nhóm của T xuống xe ô tô gồm: Ng, Đ, Th, Đ, T, V, Ch cầm kiếm, ống tuýp hàn dao bầu trên đầu, gậy ba khúc, tuýp sắt, gậy bóng chày bằng kim loại, gậy gỗ để chọc, đập, ném vào cửa cuốn, rạch, đập vào các biển quảng cáo trước cửa nhà anh D, còn Đoàn Văn H, T, B, Th đứng ngoài xe ô tô không tham gia. Sau khi thực hiện xong cả nhóm bỏ về. Sau khi sự việc xảy ra anh D trình báo cơ quan Công an huyện T, vụ án được điều tra làm rõ.

Kết luận định giá xác định tài sản bị hư hỏng thiệt hại của gia đình anh D là 3.850.000đ.

Kết luận giám định số 1052/C54-P6 ngày 19/3/2018 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép chỉnh sửa nội dung trong các tệp tin video gửi giám định.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 56/TgT ngày 05/4/2018 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương xác định thương tích của anh Phạm Văn H: Sẹo vết thương phần mềm vùng mu bàn tay phải kích thước nhỏ. Tồn thương có đặc điểm do vật sắc gây nên; Chấn thương căng tay trái. Hiện tại tay trái có dấu hiệu liệt dây thần kinh (Không đủ điều kiện xác Đ tồn thương do thương tích hay bệnh lý gây ra). Tỷ lệ tồn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 1%.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân (Viết tắt: TAND) huyện T, tỉnh Hải Dương đã tuyên bố các bị cáo phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 - BLHS; phạt: Nguyễn Văn T 09 tháng tù; Phùng Văn Ng 08 tháng tù. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 đối với Th; điểm i khoản 1 Điều 51 đối với Đ, Đ, T, V, Ch; khoản 2 Điều 51 BLHS đối với T, Phạt: Nguyễn Văn Th 09 tháng tù; Hồ Xuân V 08 tháng tù; Phạm Văn Đ, Hà Huy Đ, Nguyễn Mạnh T và Phan Khắc Ch mỗi bị cáo 07 tháng tù.

Bản án còn T về bồi thường dân sự; nghĩa vụ chậm thi hành án, xử lý vật chứng, tiền án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/7/2018 các bị cáo: T, T, Ng, Đ, Ch, Đ, V kháng cáo xin hưởng án treo; bị cáo Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội như tại phiên tòa sơ thẩm; giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và đề nghị được hưởng án treo, bị cáo Th xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T khai: các bị cáo

đã nhiều lần chủ động với anh D để được bồi thường nhưng anh D không chấp nhận, nên các bị cáo thống nhất để T ứng nộp bồi thường tại Cơ quan Thi hành án huyện T, xuất trình biên lai nộp tiền bồi thường thiệt hại cho người bị hại, các bị cáo khác sẽ có trách nhiệm hoàn trả tiền sau cho T. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (Viết tắt: VKSND) tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đánh giá tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như án sơ thẩm đã áp dụng. Bị cáo T, V, Ch, T, Đ lần đầu phạm tội, thiệt hại gây ra không lớn nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS là không đảm bảo quyền lợi cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) coi việc các bị cáo tự nguyện nộp tiền phạt là thái độ ăn năn hối cải. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo đối với bị cáo V, Ch, T, Đ áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015 cho các bị cáo được hưởng án treo. Không chấp nhận kháng cáo đối với bị cáo T, Ng, Th, Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Giai đoạn sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng đã cơ bản thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự trong việc điều tra, truy tố và xét xử đối với các bị cáo.

[2]. *Về sự vắng mặt của bị cáo Phùng Văn Ng:* Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Ng bị Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Nhưng sau đó Ng đã bỏ vào Thành phố Hồ Chí Minh, hiện đang được quản lý, cắt con, giải độc tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Thanh Thiếu Niên 2 ; Địa chỉ: Đường 501, huyện Củ Chi, Th phố Hồ Chí Minh {Theo công văn số 56/CAQ8 (ĐTMT) ngày 04/9/2018 của Công an Quận 8, Th phố Hồ Chí Minh}. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng để bị cáo tham gia phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo.

[3]. *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có căn cứ kết luận: Do nghi ngờ anh Lương Quang D ở thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương có trong nhóm người đánh anh Phạm Văn H ở khu vực chợ Đám, thuộc thôn H, xã L, huyện T. Nên khoảng 20 giờ, ngày 05/11/2017, Nguyễn Văn T và một số người đến nhà anh D để giải quyết mâu thuẫn. Nhưng anh D không có nhà, T điện thoại nhưng anh D không nghe máy. T dùng chân đạp nhiều nhát vào cửa cuốn nhà anh D và hô "Phá tan quán nhà nó ", Do T có hành vi như vậy nên các bị cáo: Hồ Xuân V; Phan Khắc Ch; Phạm Văn Đ ; Nguyễn Văn Th; PH Văn Ng ; Nguyễn Mạnh T; Hà Huy Đ đã sử dụng các công cụ mang theo (Kiếm, tuýp sắt,

gậy bóng chày, gậy gỗ, gậy ba khúc). Hành vi của các bị cáo làm cho cửa cuốn bị thủng, các biển quảng cáo bị rách nát, 01 ô cửa nhôm bị vỡ kính. Tài sản bị hư hỏng phải khắc phục là 3.850.000đ. Hành vi của các bị cáo đã cấu Th tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và T hình phạt với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, gây thiệt hại trực tiếp đến tài sản của người bị hại, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh nói chung và gây dư luận không tốt trong nhân dân. Trong vụ án này, tuy có nhiều người cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng hành vi của các bị cáo không có sự bàn bạc phân công từ trước; là đồng phạm giản đơn. Hậu quả thiệt hại về mặt vật chất đối với người bị hại trị giá 3.850.000đ. Tại Cơ quan điều tra và tại các phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo. Mặt khác, trong số các bị cáo có người đã bị xử lý hành chính hoặc đã bị Tòa án xét xử; nhưng cũng có nhiều người chưa có tiền án, tiền sự. Bản án sơ thẩm đã phân tích đánh giá tính chất hành vi đồng thời phân hóa vai trò đồng phạm của từng bị cáo để trên cơ sở đó áp dụng hình phạt. Tuy nhiên hình phạt tù áp dụng với tất cả các bị cáo là có phần nghiêm khắc. Vì thế cấp phúc thẩm sẽ xem xét đến tính chất hành vi, hậu quả tội phạm cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để trên cơ sở đó áp dụng hình phạt phù hợp. Để hình phạt có tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội; để giúp các bị cáo có cơ hội cải tạo sớm trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, cụ thể:

Đối với bị cáo Th là đối tượng có tiền án chưa được xóa án lại tiếp tục phạm tội do cố ý bị coi là tái phạm, phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; bị cáo Ng đã bị tòa án xét xử và chấp hành xong hình phạt ngày 05/9/2015 nên đương nhiên xóa án, không coi là tái phạm nhưng cũng không được coi là phạm tội lần đầu. Bị cáo Phạm Văn Đ, là đối tượng nghiện ma túy, ngày 03/2/2012, cấp có thẩm quyền quyết định đưa vào cai nghiện bắt buộc thời hạn là 24 tháng (Chấp hành xong ngày 30/01/2014). Tính đến thời điểm phạm tội lần này không bị coi là tiền sự; nhưng cần đánh giá Đ là đối tượng thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Các bị cáo T, V, Ch, Đ, T là người chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai đã nhiều lần muốn được bồi thường thiệt hại đối với bị hại nhưng không được chấp nhận. Nên tất cả đã thông qua bị cáo T nộp tiền bồi thường theo quyết định của Bản án sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án huyện T (biên lai thu tiền số AA/2011/06682 ngày 12/7/2018) là thể hiện sự ăn năn hối cải.

Như vậy, bị cáo Th phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo T, V, Ch, Đ, T là người chưa có tiền án, tiền sự được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội

lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo T có bố ông Nguyễn Văn Đ được Quân đội nhân dân Việt Nam tặng thưởng bằng khen đã hoàn thành nhiệm vụ quốc tế và việc các bị cáo tự nguyện nộp bồi thường tại Chi cục Thi hành án huyện T được coi là tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phùng Văn Ng, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn Th. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Huy Đ, Nguyễn Mạnh T, Hồ Xuân V và Phan Khắc Ch cho các bị cáo được hưởng án treo có thời gian thử thách. Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra ngày 05/11/2017 (Trước thời điểm BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có hiệu lực thi hành kể từ 01/01/2018). Nghĩa vụ của người được hưởng án treo trong thời gian thử thách theo khoản 5 Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có thay đổi theo hướng không có lợi đối với người bị phạt tù nhưng hưởng án treo so với khoản 5 Điều 60 BLHS năm 1999. Nên áp HĐXX áp dụng điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo bị phạt tù cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khi thực hiện BLHS năm 2015.

[5]. Các bị cáo Th, Đ không thuộc trường hợp được hoãn thi hành án theo quy định tại Điều 67 BLHS. Nên cần bắt tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 347 BLTTHS để đảm bảo công tác thi hành án hình sự.

[6]. Về án phí: Các bị cáo: T, V, Ch, Đ, T kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự; các bị cáo Th, Ng và Đ kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 BLTTHS;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Phùng Văn Ng, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn Th; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 04/7/2018 của TAND huyện T, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ng, Đ, Th; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th, phạt:

Nguyễn Văn Th 09 (Chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày T án phúc thẩm (29/10/2018)

Phùng Văn Ng 08 (Tám) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Phạm Văn Đ 07 (bảy) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời hạn tù tính từ T án phúc thẩm (29/10/2018).

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Huy Đ, Nguyễn Mạnh T, Hồ Xuân V và Phan Khắc Ch. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 04/7/2018 của TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm i, s; khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, phạt:

Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày án phúc thẩm. Giao Nguyễn Văn T cho UBND xã G, huyện T, tỉnh Hải Dương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hồ Xuân V 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày T án phúc thẩm. Giao Hồ Xuân V cho UBND xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hà Huy Đ 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày án phúc thẩm. Giao Hà Huy Đ cho UBND xã Th, huyện T, tỉnh Hải Dương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nguyễn Mạnh T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày án phúc thẩm. Giao Nguyễn Mạnh T cho UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phan Khắc Ch 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày án phúc thẩm. Giao Phan Khắc Ch cho UBND xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo T, V, Đ, Ch và T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Th, Ng và Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (29/10/2018)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường